

Bản án số: 10/2024/HS-ST  
Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Thịnh

Bà Đỗ Thị Láng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Hà Hữu D và ông Hoàng Trọng H – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Q** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1980;

Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dương Văn Q1 (đã chết) và bà La Thị T – sinh năm 1949;

Có vợ là: Triệu Thị B – sinh năm 1981; Và 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2015, đã chấp hành xong các Quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/11/2023 đến ngày 08/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Đinh Xuân D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Triệu Thị B – sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

- Ông Lý Văn C, sinh năm 1986 - Người chứng kiến.

- Ông Chi Văn K, sinh năm 1984 - Người chứng kiến.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào hồi 16 giờ ngày 29/11/2023, tổ công tác của Cơ quan Công an huyện B phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B làm nhiệm vụ tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện đối tượng Dương Văn Q – sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Dương Văn Q có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh), bên trong có 01 gói được gói bằng giấy hai mặt đều có nhiều màu sắc, in chữ, trong gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng. Dương Văn Q khai nhận, chất dạng cục, bột màu trắng trong gói là H1 được Q mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nhỏ nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu A1.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone, góc màn hình bị vỡ, có ốp nhựa dẻo màu đỏ, đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; 01 xe mô tô Dream có dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn Q. Dương Văn Q tự nguyện giao nộp 01 vật chứng là chiếc quần dài (quần vải) màu đen Q dùng để cất giấu ma túy và mặc trên người khi bị bắt quả tang, quần cũ đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 29/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xác định: Gói bên trong chứa chất dạng cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine thu giữ của Dương Văn Q cân cả giấy gói chất dạng cục, bột màu trắng có khối lượng là 1,21g (một phẩy hai một gam), cân riêng giấy gói có khối lượng là 1,01g (một phẩy không một gam), cân riêng chất dạng cục, bột màu trắng nghi chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,20g (không phẩy hai không gam). Niêm phong toàn bộ 0,20 gam (không phẩy hai không gam) chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để gửi giám định. Niêm phong toàn bộ phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2.

Trên cơ sở đó, vào hồi 19 giờ 10 phút ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ

cận có liên quan tại chỗ ở của Dương Văn Q tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, kết quả không phát hiện và thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Q.

Tại bản Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là D1 được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 0,20g (không phẩy hai không gam)*”.

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,15g (không phẩy một năm gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T207 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi vi phạm, số tiền dùng để mua ma túy, số lượng ma túy đã mua và tàng trữ. Q khai bản thân là người nghiện ma túy lâu năm và đang điều trị cai nghiện ma túy, nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2023 Dương Văn Q đi xe mô tô biển kiểm soát 20F7-9634 từ nhà tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến Trung tâm Y tế huyện B, tỉnh Bắc Kạn ở Tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc Methadone xong thì Q có ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng nên khi ra đến công Trung tâm Y tế huyện B gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện Q đã hỏi mua ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì được đưa lại cho 01 (một) gói nhỏ ma túy. Q cầm lấy chưa sử dụng ngay mà cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Dương Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F7-9634 từ nhà ra thị trấn C, huyện B tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy. Khi đi đến thôn P, xã Đ, huyện B thì bị tổ công tác của Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định được bị cáo Dương Văn Q là lao động tự do, thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Không có tài liệu chứng minh bản thân hoặc gia đình thuộc diện chính sách, người có công với cách mạng.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSBB ngày 14/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Dương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

**Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a) ... ..

c) Heroine, ... .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản có giá trị nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTH; các Điều 29, 33, 37 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu T207 và B2 trong đó có 0,15g Heroine và phong bì, giấy gói cũ là vật chứng của vụ án.

01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone, góc màn hình bị vỡ, có ốp nhựa dẻo màu đỏ, đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng: Không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

01 chiếc quần dài vải màu đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng: Xác định không còn giá trị, tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô Dream dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, biển kiểm soát 20F7-9634, tình trạng cũ đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Triệu Thị B: Tịch thu ½ giá trị xe để sung quỹ Nhà nước, trả lại cho chị Triệu Thị B ½ giá trị của xe.

+ Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị B là vợ của bị cáo Dương Văn Q trình bày: Chiếc xe mô tô Dream có dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, biển kiểm soát 20F7-9634, tình trạng cũ đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng, hình thành trong thời kỳ hôn nhân được mua về để sử dụng chung cho gia đình, việc bị cáo dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội chị B không biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho chị Triệu Thị B.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Văn Q mức án 12 (mười hai) tháng tù. Bên cạnh đó, người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.



- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bê, tỉnh Bắc Kạn, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tự bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về tái hòa nhập gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định, việc vắng mặt của những người chứng kiến tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29/11/2023 tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,20g (không phải hai không gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm Dương Văn Q thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân và nguy cơ làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2015, đã chấp hành xong các Quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*[5] Về hình phạt:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249/BLHS quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[6] Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị B:* Chiếc xe mô tô tô Dream dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, biển kiểm soát 20F7-9634, tình trạng cũ đã qua sử dụng: Xét thấy đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, là sở hữu chung hợp nhất của bị cáo Dương Văn Q và vợ là chị Triệu Thị B. Ngày 29/11/2023 bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì chị Triệu Thị B không biết. Do đó, cần trả lại ½ giá trị xe cho chị Triệu Thị B.

*[7] Về vật chứng:*

Gồm có:

- 01 phong bì ký hiệu T207, bên trong có chứa 0,15g (không phải một năm gam) Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và phong bì bao gói cũ là vật không có giá trị; 01 phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ là vật không có giá trị do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone, góc màn hình bị vỡ, có ốp nhựa dẻo màu đỏ, đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận khi đi mua ma túy là bị cáo tự đi tìm người bán ma túy và giao dịch trực tiếp, không liên lạc qua điện thoại. Tại biên bản mở niêm phong ngày 04/12/2023 đối với phong bì niêm phong ký hiệu A2 chứa chiếc điện thoại nêu trên tiến hành kiểm tra các ứng dụng trên điện thoại không

phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Văn Q. Do đó, trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 xe mô tô Dream dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, biển kiểm soát 20F7-9634, tình trạng cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai chiếc xe mô tô nói trên là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo được hình thành trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội chị Triệu Thị B là vợ của bị cáo không biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá chiếc xe mô tô Dream dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, biển kiểm soát 20F7-9634, tình trạng cũ đã qua sử dụng, trong đó, tịch thu sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô, trả lại cho chị Triệu Thị B  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe.

- 01 chiếc quần dài vải màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng là vật không có giá trị do đó cần tịch thu tiêu hủy.

*[8] Về vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Dương Văn Q: Quá trình điều tra không xác định được đối tượng, do đó không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp.

*[9] Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân và người bào chữa:*

Xét thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và đề nghị của người bào chữa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

*[10] Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, xét thấy cần chấp nhận miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Dương Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/11/2023 đến ngày 08/12/2023.

### **3. Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy đối với:
  - + 01 phong bì ký hiệu T207, bên trong có chứa 0,15g (không phải một năm gam) Heroine còn lại sau giám định và phong bì bao gói cũ;
  - + 01 phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói;
  - + 01 chiếc quần dài vải màu đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng;
- Tạm giữ để hóa giá đối với 01 xe mô tô Dream dán nhãn HONDA, màu nâu, không có yếm, không có gương phải, biển kiểm soát 20F7-9634, tình trạng cũ đã qua sử dụng, trong đó, tịch thu sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho chị Triệu Thị B trú tại Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone, góc màn hình bị vỡ, có ốp nhựa dẻo màu đỏ, đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

### **4. Về án phí:**

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (Khi có HLPL);
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**